

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 7/4/2018

# CUFO

2,4-Dichlorobenzyl Alcohol 1.2mg  
and Amylmetacresol 0.6mg

## LOZENGES

24

Lozenges

Hộp 2 vi x 12 viên ngậm

BLACKCURRANT

*Relieves cough. Soothes throat.*



Số lô SX:  
NSX:  
HD:



Sản xuất tại:

UNIQUE PHARMACEUTICAL LABORATORIES  
(A Div. of J. B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)  
Survey No. 101/2& 102/1, Daman Industrial Estate,  
Airport road, Village Kadaiya, Daman - 396 210, Ấn Độ



# CUFO

2,4-Dichlorobenzyl Alcohol 1.2mg  
and Amylmetacresol 0.6mg

## LOZENGES

24

Lozenges

BLACK CURRANT

*Relieves cough. Soothes throat.*



Mỗi viên ngậm có chứa:  
2,4-Dichlorobenzyl Alcohol .. 1.2 mg  
Amylmetacresol BP ..... 0.6 mg  
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng,  
cách dùng, các thông tin khác:  
Xem tờ HDSĐ đính kèm  
Bảo quản: nơi khô mát, tránh ánh sáng  
nhiệt độ dưới 30°C

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
ĐỂ THUỐC XA TÂM TAY TRẺ EM

Số ĐK:VN-21236-18  
DNNK:

110 mm



B.No

**CUFO** BLACKCURRANT  
LOZENGES

Each Lozenge contains :  
2,4- Dichlorobenzyl Alcohol ..... 1.2 mg  
Amylmetacresol BP ..... 0.6 mg

Store at a temperature not exceeding 30°C, in a dry place.

**CUFO** BLACKCURRANT  
LOZENGES

Each Lozenge contains :  
2,4- Dichlorobenzyl Alcohol ..... 1.2 mg  
Amylmetacresol BP ..... 0.6 mg

Store at a temperature not exceeding 30°C, in a dry place.

**CUFO** BLACKCURRANT  
LOZENGES

Each Lozenge contains :  
2,4- Dichlorobenzyl Alcohol ..... 1.2 mg  
Amylmetacresol BP ..... 0.6 mg

Store at a temperature not exceeding 30°C, in a dry place.

Manufactured by :  
**UNIQUE PHARMACEUTICAL LABORATORIES**  
( A Div. of J. B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)  
Survey No. 101/2& 102/1, Daman Industrial Estate,  
Airport road, Village Kadaiya, Daman - 396 210, India

Exp. date:

*Handwritten signature*



### **CUFO LOZENGES (BLACK CURRANT)**

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Để xa tầm tay trẻ em*

*Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

*Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ*

**Thành phần:** mỗi viên ngậm có chứa:

2,4-dichlorobenzyl alcohol.....1.2 mg

Amylmetacresol BP.....0.6 mg

**Tá dược:** Sucrose, Liquid glucose, Citric acid monohydrat, Mentha oil, Black currant flavor, Colour carmosin, Colour brilliant blue, Nước tinh khiết

**Dạng bào chế:** Viên ngậm hình tròn lõm hai mặt, màu tím, có vị ngọt với hương nho

**Dược lực học:**

2,4-dichlorobenzyl alcohol và amylmetacresol là chất khử trùng và có tính kháng khuẩn, kháng nấm và kháng vi rút như đã được chứng minh trong ống nghiệm. Khi 2 hoạt chất được kết hợp, tác dụng kháng khuẩn hiệp đồng được ghi nhận

Nghiên cứu đã chứng minh tác dụng diệt khuẩn trong trường hợp đau họng gây ra bởi các vi khuẩn *Streptococcus pyogenes*, *Staphylococcus aureus*, *Haemophilus influenza* và *Moraxella catarrhalis*, với khoảng thời gian tiếp xúc 1 phút, vi khuẩn trong miệng cũng đã được ghi nhận là giảm tổng thể về số lượng.

Thuốc cũng được ghi nhận là có khả năng kháng lại các vi rút như vi rút cúm A, vi rút parainfluenza gây khó thở ở trẻ em, vi rút hợp bào hô hấp, vi rút CMV, corona vi rút

**Dược động học:**

Không áp dụng

**Chỉ định:**

Hỗ trợ điều trị trong nhiễm khuẩn hầu, họng, miệng và đau rát họng.

**Liều dùng và cách dùng:**

**Liều dùng**

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: Thuốc dùng bằng đường miệng

Ngậm 1 viên / lần, mỗi lần dùng cách nhau 2- 3 giờ, sử dụng tối đa 12 viên trong 24 giờ

Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi

**Chống chỉ định:**

Chống chỉ định với những bệnh nhân dị ứng với bất kì thành phần nào của thuốc

**Cảnh báo và thận trọng:**

Chưa có báo cáo nào được ghi nhận về những triệu chứng lạ xuất hiện khi dùng thuốc

Cần thận trọng nếu triệu chứng dai dẳng, không cải thiện hoặc xấu đi sau 3 ngày dùng thuốc.



Do trong thuốc có thành phần lactose, nên với những bệnh nhân có các vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp galactose, thiếu hụt Lapp lactose hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này

**Tương tác thuốc:**

Không có tương tác nào đáng kể được ghi nhận

**Tác dụng không mong muốn:**

Có ghi nhận những tác dụng không mong muốn sau đây (tần suất chưa rõ):

Hệ miễn dịch: quá mẫn

Hệ tiêu hóa: khó chịu trong miệng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:**

Chưa có báo cáo an toàn được thiết lập, vì vậy khuyến cáo không nên sử dụng thuốc này cho phụ nữ mang thai và cho con bú

**Khi lái xe và vận hành máy móc:** không ảnh hưởng

**Quá liều và xử trí:**

Dùng quá liều có thể gây khó chịu về đường tiêu hóa. Trong trường hợp này tiến hành điều trị triệu chứng.

**Bảo quản:**

Nơi khô mát tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Để thuốc xa tầm tay trẻ em

**Đóng gói:**

Hộp 2 vỉ x 12 viên ngậm

**Tiêu chuẩn:**

Nhà sản xuất

**Hạn dùng**

3 năm kể từ ngày sản xuất

**Sản xuất bởi:**

**UNIQUE PHARMACEUTICAL LABORATORIES**

(A Div. of J.B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd)

Survey no. 101/2 & 102/1, Daman Industrial Estate, Airport Road, Village-Kadaiya, Daman-396 210, Ấn Độ.



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Phạm Thị Văn Hạnh*